

Số: /KH-UBND

Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”
trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 337/KH-BCĐTUATTP ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các cấp, các ngành, huy động sự tham gia tích cực của tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong triển khai thực hiện hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

II. CHỦ ĐỀ, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Chủ đề: “Bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố”.

2. Thời gian: Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/5/2025.

3. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Đẩy mạnh chiến dịch truyền thông về an toàn thực phẩm

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan báo chí, truyền thông và các địa phương đẩy mạnh triển khai chiến dịch truyền thông hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 phù hợp với điều kiện thực tiễn (*Có hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, các kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm và phòng, ngừa ngộ độc thực phẩm, tác hại của sử dụng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Ưu tiên truyền thông cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng và người tiêu dùng thực phẩm. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương. Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở như trên Báo Yên Bái, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm truyền thông văn hóa các huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn...; truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, truyền thông trên hệ thống nền tảng số, mạng xã hội, tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan như: pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi...

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc tuyên truyền các kiến thức về an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm đến người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm và cộng đồng dân cư.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong hoạt động giám sát và tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

2. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

- Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2025, Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh, Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm tại địa phương và tổ chức các đoàn kiểm tra theo kế hoạch.

- Thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm. Chú trọng kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt là các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, hoạt động

kinh doanh thức ăn đường phố... thuộc trách nhiệm quản lý trên địa bàn. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm phải xử lý nghiêm theo đúng quy định, tránh tình trạng nể nang, nhắc nhở đặc biệt là ở tuyến xã.

- Hình thức kiểm tra: Đột xuất.
- Thời gian dự kiến: Từ ngày 20/4/2025 đến ngày 15/5/2025.
- Khi tổ chức các đoàn kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn theo thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường; xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

(Có hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Công tác báo cáo tổng kết “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”

Kết thúc “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025, Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả hoạt động theo mẫu 1, các sở, ngành, đơn vị liên quan báo cáo kết quả hoạt động theo mẫu 2 (*mẫu báo cáo chi tiết tại phụ lục 3*) về Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh **trước ngày 20 tháng 5 năm 2025** để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, truyền thông triển khai chiến dịch truyền thông hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm. Nhân bản, in sao các tài liệu truyền thông của Trung ương để phục vụ cho công tác truyền thông.

- Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh với thành phần gồm đại diện các ngành: Y tế, Công an, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai công tác kiểm tra hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh việc xây dựng, nhân rộng và truyền thông quảng bá các mô hình

sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thực phẩm bảo đảm an toàn theo chuỗi.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm, giám sát đối với cơ sở thu gom, giết mổ và sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh trong tháng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 khi có yêu cầu.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn; hoạt động kiểm soát, đấu tranh phòng chống gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Kiểm soát chặt chẽ phương thức bán hàng đa cấp, thương mại điện tử đối với các sản phẩm thực phẩm theo quy định; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm, giám sát đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong tháng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 khi có yêu cầu.

4. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, đưa tin về các hoạt động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; thông báo rộng rãi kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm vi phạm quy định an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo bảo đảm an toàn thực phẩm tại các khu du lịch, lễ hội, các sự kiện văn hoá, thể thao trên địa bàn tỉnh; kiểm soát và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

5. Công An tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan phát hiện, đấu tranh, điều tra, xử lý và hỗ trợ xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm có dấu hiệu hình sự, xâm phạm lợi ích người tiêu dùng.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh trong tháng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 khi có yêu cầu.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao Đẳng Yên Bái, Trường Cao Đẳng Nghề Yên Bái

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, biện pháp phòng ngừa các sự cố về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo đảm chất lượng nguồn nước uống và an toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các bếp ăn tập thể trong trường học.

7. Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm; vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và phòng, ngừa ngộ độc thực phẩm.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 trên địa bàn.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông nhằm tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và người tiêu dùng hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 với nhiều hoạt động và hình thức phù hợp.

- Triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo, kinh doanh thực phẩm đa cấp trên địa bàn.

- Chỉ đạo thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã; tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch ăn uống, thức ăn đường phố và tại các chợ trên địa bàn theo phân cấp quản lý; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng, ngừa ngộ độc thực phẩm. Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể - thành viên Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Các ban, sở, ngành, đơn vị như mục V;
- Báo Yên Bái
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

Phụ lục 1
Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2025

“Bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố”.

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp; các cơ quan tham gia quản lý an toàn thực phẩm, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.
2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của chính quyền các cấp. Xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo an toàn thực phẩm là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò tham mưu của các cơ quan chức năng hết sức quan trọng.

2. Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Tập trung tuyên truyền quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, hành vi vi phạm, mức phạt.

4. Kịp thời thông tin, tuyên truyền, biểu dương các doanh nghiệp, tôn vinh các sản phẩm bảo đảm tốt chất lượng an toàn thực phẩm, các tổ chức, đơn vị có thành tích tốt trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

5. Công khai các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, kịp thời thông tin các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm theo quy định;

6. Tiếp tục tuyên truyền Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025”; Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc"; Chương trình về sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát an toàn thực phẩm ngay từ các yếu tố đầu vào và liên kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên toàn quốc.

7. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

8. Tuyên truyền, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

9. Tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

9.1. Chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm: Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, từng giai đoạn của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp và người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong công tác an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ truyền thông kết nối nhằm đẩy mạnh tiêu thụ thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, hành vi vi phạm, mức phạt. Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước. Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

+ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

+ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

+ Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

+ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

+ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

+ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

+ Thông tư 31/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

9.2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Mọi người dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn và có nghĩa vụ bảo đảm an toàn thực phẩm. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn phải có trách nhiệm và uy tín bảo đảm an toàn thực phẩm để phục vụ đời sống của nhân dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền rõ các hành vi vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm và mức xử phạt tương ứng. Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối và người tiêu dùng thực phẩm tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, lề lối mất vệ sinh nhằm góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nguyên liệu phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến phải có trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng phải đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Tuyên truyền, phổ biến triển khai kế hoạch thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản, thực phẩm; kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn. Phổ biến các mô hình sản xuất, các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương... gắn với xây dựng bản đồ sản xuất nông sản thực phẩm an toàn và đăng ký chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

9.3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong đảm bảo an toàn thực phẩm; quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Kiên quyết tẩy chay các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm. Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

1. Kênh truyền thông đại chúng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thực phẩm; phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Phát huy các phương tiện thông tin truyền thông: các trang thông tin điện tử, mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền cho phù hợp với từng địa

phương, từng nhóm đối tượng.

2. Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Nông dân, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo...)

3. Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh trực quan, tuyên truyền qua mạng xã hội, internet...

Tích cực huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

IV. KHẨU HIỆU TRUYỀN THÔNG TRONG THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

1. *Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2025.*
2. *Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.*
3. *Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.*
4. *Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm;*
5. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh sản xuất an toàn thực phẩm; phát triển nông nghiệp xanh bền vững.*
6. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*
7. *Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn là bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình.*
8. *Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*
9. *Phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mỗi người.*
10. *Vệ sinh nơi ăn uống sạch sẽ, bảo quản thực phẩm đúng cách, ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm./.*

Phụ lục 2
Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành
trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 của các cấp, các ngành theo chủ đề: Bảo đảm an toàn thực phẩm, chú trọng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.
- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.
- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Triển khai kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, bao gồm:

- + Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý
- + Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp
- + Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2025
- + Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương
 - Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương
 - Việc triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Căn cứ kế hoạch hậu kiểm của địa phương, các cơ sở được đề xuất kiểm tra đảm bảo tránh chồng chéo giữa các đoàn thanh, kiểm tra trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12.
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP

ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

*** Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhân sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ, ngành liên quan.

- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra đề xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tại tuyến tỉnh

Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tiến hành kiểm tra trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tại các huyện, thị xã và thành phố

- Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; chú trọng kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với cơ sở có kinh doanh thực phẩm tươi sống, kinh doanh dịch vụ ăn uống, ngăn chặn kịp thời các loại rượu sản xuất, pha chế không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc, không nhãn mác gây nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến rau, thịt, kinh doanh rượu nhỏ lẻ, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý.

3. Quy định về báo cáo và công khai xử lý vi phạm

- Nơi gửi báo cáo: Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Y tế đồng thời gửi cho các đơn vị thành viên Đoàn thanh tra.

- Thời gian báo cáo: **Trước ngày 20/5/2025.**

- Đối với các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm được phát hiện, các Đoàn kiểm tra công bố, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và lựa chọn được thực phẩm an toàn.

4. Bảo đảm kinh phí thanh kiểm tra

Kinh phí bảo đảm cho cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra do cơ quan quản lý cán bộ thanh toán theo chế độ hiện hành.

Phụ lục 3
Biểu mẫu báo cáo

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Mẫu 1

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2025

Kính gửi:

I. QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện /Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện /Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai tháng hành động (văn bản)							
2	Tổ chức Lễ phát động/ Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết tháng hành động							

II. THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/ Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm,phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp - phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ):.....							

III. THANH TRA, KIỂM TRA

1. Số lượng: đoàn:

2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở																
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra																
	Số CS đạt (SL)																
	Số CS vi phạm (SL)																
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở																
	Tiền phạt (đồng)																
3.2	Xử phạt bổ sung																
a	Tước quyền xử dụng GCN																
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP																
	+ Giấy chứng nhận GMP																
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP																
	+ Giấy XNQC																

TT	Nội dung	Tuyên xã					Tuyên Huyện					Tuyên Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
b	Đình chỉ hoạt động																
c	Tịch thu tang vật																
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):																
	Buộc thu hồi																
	Buộc tiêu hủy																
	Khác (ghi rõ)																
4	Xử lý khác																
4.1	Đình chỉ lưu hành																
4.2	Chuyển cơ quan điều tra																

IV. KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (<i>Tổng số mẫu</i>)				
1.1	Hóa lý (<i>Tổng số mẫu</i>)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (<i>Tổng số mẫu</i>)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (<i>Tổng số mẫu</i>)				
2.1	Hóa lý (<i>Tổng số mẫu</i>)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (<i>Tổng số mẫu</i>)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

V. NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm 2025/năm 2024
		Năm 2025	Năm 2024	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ \geq 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC *(nếu có ghi cụ thể)*

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG: *(Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).*

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025

Kính gửi:

I. BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

TT	Nội dung hoạt động	Có	Không
1	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai (văn bản)		

II. THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Tập huấn		
3	Cuộc thi		
4	In tài liệu, sách, sổ tay		
3	Băng rôn, khẩu hiệu		
4	Tranh áp - phích		
5	Tờ gấp		
6	Hoạt động khác (ghi rõ)		

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (nếu có ghi cụ thể)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng)

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi gửi:

- Như trên;
- BCĐ ATTP tỉnh;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)